

Bản án số: **199/2022/HSST**
Ngày : 09/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;
2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **LÃ NHƯ N**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Căn hộ chung cư V, đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ xảm; Con ông: Lã Phi H, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963; Vợ: Phạm Thanh T, sinh năm 1984 (không đăng ký kết hôn); Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014); Nhân thân: Ngày 20/8/2004 bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 16/8/2006; Tiền án:

- Ngày 30/5/2008 bị Tòa án huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2008;

- Ngày 14/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2010;

- Ngày 11/3/2011 bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2012. Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm;

- Ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2020. Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền phạt;

Tiền sự: Ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 26/02/2022; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022;

2/ Họ và tên: **TRẦN ANH T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường số 10, khu phố 3, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường M, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Anh T, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thanh T, sinh năm 1963; Nhân thân: Ngày 19/01/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022;

3/ Họ và tên: **NGUYỄN CAO T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại: tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, khu phố 8, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường T, khu phố 8, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán điện thoại di động; Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1962; Vợ: Mai Thị Phương T, sinh năm 1991; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2022;

(có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

1/ Anh Lê Minh C, sinh năm 1969;

2/ Anh Lê Hoàng V, sinh năm 2001;

3/ Anh Lê Hoàng T, sinh năm 2003

Cùng ngụ tại đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thanh T, hộ khẩu thường trú tại Ấp M, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp;

(bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Như N và Trần Anh T là bạn quen biết nhau từ trước. Do cần tiền tiêu xài nên ngày 10/7/2022 T nói với N khi nào đi trộm cắp tài sản thì rủ T đi cùng, N đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/7/2022, N điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 66M1- 468.72 đến đường M, phường B, quận T để rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý, rồi cả hai lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì N phát hiện có

lỗ thông gió có thể trèo vào nhà trộm cắp tài sản được nên N chở T vào khách sạn “F” tại đường L và thuê phòng 101 để ở nhằm tìm cách trèo vào nhà số X đường L trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, N nói T ở phòng trông coi nhân viên khách sạn còn N đi trộm cắp tài sản. Sau đó, N lên sân thượng của khách sạn rồi trèo qua sân thượng nhà số X đường L và chui vào lỗ thông gió nhưng không được nên N lấy cây tuộc-nơ-vit mang theo mở ổ vít trên cửa làm bung ra miếng tôn rồi gỡ được ổ khóa móc phía trên trong cửa của sân thượng để tháo tấm kim loại ở cánh cửa và chui vào trong nhà số X đường L. Lúc này, N đi xuống phòng ngủ ở tầng bốn lấy trộm một (01) máy tính xách tay hiệu Microsoft, một (01) chiếc ví bên trong có số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cùng giấy tờ tùy thân, một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của anh Lê Hoàng V; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ của anh Lê Hoàng T. Tiếp tục, N đi vào phòng ngủ ở tầng ba lấy trộm một (01) điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 màu xanh đen và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng của anh Lê Minh C rồi trèo qua sân thượng về lại phòng số 101 của khách sạn F. Tại đây, N đưa các tài sản trộm cắp được cho T giữ, riêng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng thì N giữ và không nói cho T biết. Khoảng 04 giờ cùng ngày, cả hai trả phòng khách sạn và lấy xe về nhà T, tại đây N chia cho T số tiền 700.000 đồng trộm được trong chiếc ví của anh V.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, N chở T đến nhà của Nguyễn Cao T1 tại đường T, phường T, quận T để bán tài sản trộm cắp được. Khi đến nơi T đứng bên ngoài còn N vào gặp T1 bán một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ (máy không cài đặt Icloud) với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng, một (01) điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 màu xanh đen với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng, một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng (máy bị mất nguồn) với giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, một (01) máy tính xách tay hiệu Microsoft màu xám với giá 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng, tổng cộng số tiền T1 mua các tài sản trên là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Lúc này, T1 đưa cho N số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, số tiền còn lại 6.500.000 (sáu triệu năm trăm ngàn) đồng T1 chuyển khoản vào tài khoản số 0932939919 ngân hàng Sacombank của Lê Như N. Khi mua các tài sản trên thì T1 biết các tài sản này do phạm tội mà có do N bán nhiều tài sản một lúc với giá bán rẻ hơn so với thị trường nhưng N vẫn đồng ý bán. Số tiền bán được, N chia cho T tiền mặt là 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng và chuyển khoản vào tài khoản số 9741687 ngân hàng ACB của Trần Anh T số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm ngàn) đồng và chở T về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, N quay lại bán cho T1 một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, T1 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Sacombank của N số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, còn số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng thì T1 trừ tiền nợ do trước đây N đã mượn của T1. Đối với điện thoại này khi bán N nói là điện thoại cá nhân của N bị hư, cần bán nên T1 không biết do phạm tội mà có. Sau khi bị phát hiện, Nguyễn Cao T1 đã

giao nộp lại các tài sản đã mua của N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ điều tra.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Lê Hoàng T đã đến Công an phường H, quận P trình báo. Qua truy xét, Công an đã bắt được Lã Như N, Trần Anh T và Nguyễn Cao T1.

Tại Cơ quan điều tra, Lã Như N, Trần Anh T và Nguyễn Cao T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 1468/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thời điểm định giá ngày 14/7/2022 kết luận:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ trị giá 5.000.000 đồng;
- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng trị giá 9.000.000 đồng;
- Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 màu xanh đen trị giá 2.800.000 đồng;
- Một (01) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trắng trị giá 2.700.000 đồng;
- Một (01) máy tính xách tay hiệu Microsoft Surface 3 màu xám trị giá 17.000.000 đồng;

- Một (01) cái ví nam màu đen hiệu VUÔNG không xác định được giá trị do không rõ xuất xứ, kiểu dáng sản phẩm;

Tổng cộng 36.500.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn) đồng;

*** Vật chứng thu giữ:**

- *Thu giữ của Lã Như N:*

+ Một (01) điện thoại di động Iphone 11 XS Max màu vàng Gold có số Imei 1: 357276090418067, N dùng để liên lạc cá nhân;

+ Một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu bạc trắng xanh biển số: 66M1-468.72 có số máy: G3D4E846079, số khung: RLCUG1010JY079652. N sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Phạm Thanh T (sống chung như vợ chồng với N) có hộ khẩu thường trú tại Ấp M, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc chị T cho biết mua xe gắn máy trên vào năm 2019 và cho N mượn làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho chị T;

+ Một (01) quần Jean dài màu đen, một (01) áo khoác dài tay màu xanh có logo chữ BMW, là trang phục N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

+ Một (01) cái ví nam màu đen, là tài sản N và T trộm cắp của anh V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V và anh V không có yêu cầu bồi thường gì khác;

+ Số tiền 5.700.000 đồng, là số tiền N có được do bán tài sản trộm cắp;

+ Một (01) cây tuộc-nơ-vit dài khoảng 15 cm, N dùng để mở các ốc vít cửa trên sân thượng nhà anh V;

+ Một (01) cây talovit dài khoảng 15 cm, N dùng để mở cửa để trộm;

- *Thu giữ của Trần Anh T:*

- + Số tiền 3.500.000 đồng, là số tiền T có được do bán tài sản đã trộm cắp;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng có số Imei 1 :359927078895977, số Imei 2: 359928078895975, T sử dụng để liên lạc cá nhân;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen có số Imei: 359219074343511, T sử dụng để liên lạc cá nhân;
- + Một (01) quần Jean màu đen xám ống dài, một (01) áo sơ mi tay dài tay màu xám, một (01) áo khoác dài tay màu đen và một (01) đôi dép màu đen là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- *Thu giữ của Nguyễn Cao T1:*

+ Một (01) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trắng có số Imei: 354388068277921, là điện thoại N và T trộm cắp của anh Lê Minh C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C và anh C không có yêu cầu bồi thường gì khác;

+ Một+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ, là điện thoại N và T trộm cắp của anh Lê Hoàng T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hoàng T và anh Lê Hoàng T không có yêu cầu bồi thường gì khác;

(01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng có số Imei: 352672762681054 là điện thoại N và T trộm cắp của anh Lê Hoàng V và một (01) máy tính xách tay hiệu Microsoft màu xám có số model: 1867 là máy tính xách tay N và T trộm cắp của anh Lê Hoàng V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V và anh V không có yêu cầu bồi thường gì khác;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 màu xanh có số Imei: 865491040176435, là điện thoại N và T trộm cắp của anh Lê Minh C. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C và anh C không có yêu cầu bồi thường gì khác;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh có số Imei: 352051693342054, T1 sử dụng để liên lạc cá nhân;

- *Thu giữ của anh Lê Hoàng T:*

+ Tám (08) con vít xoắn dài 02 cm, là các con vít xoắn dùng để bắn dính tôn vào khung sắt cửa ở tầng sân thượng nhà anh Lê Hoàng T;

- *Thu giữ của anh Nguyễn Văn T:*

+ Một (01) đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 119/PNK ngày 14/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Về phần dân sự:** Các anh Lê Hoàng T, Lê Hoàng V và Lê Minh C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSQ.TP ngày 27 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lã Như N theo điểm g Khoản 2 Điều 173 và Trần Anh T theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Trộm cắp tài sản”; truy tố bị cáo Nguyễn Cao T1 về

tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa: Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lã Như N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lã Như N, Trần Anh T và Nguyễn Cao T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, Lã Như N và Trần Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ trị giá 5.000.000 đồng của anh Lê Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trắng trị giá 2.700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 màu xanh đen trị giá

2.800.000 đồng của anh Lê Minh C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng trị giá 9.000.000 đồng, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Microsoft Surface 3 màu xám trị giá 17.000.000 đồng, 01 (một) cái ví nam màu đen hiệu VUÔNG bên trong có số tiền 3000.000 đồng của anh Lê Hoàng V, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 39.500.000 đồng tại đường L, Phường H, quận P. Trong vụ án này, bị cáo Lã Như N là người đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Anh T có hành vi giúp sức cảnh giới để bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 39.500.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Nguyễn Cao T1 mặc dù biết các tài sản do N và T phạm tội mà có nhưng do muốn có lợi nhuận nên vẫn đồng ý thu mua các tài sản này đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi đã tự N giao nộp các tài sản để trả cho những người bị hại, khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T1; áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo N, T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, các anh Lê Hoàng T, anh Lê Hoàng V và anh Lê Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone 11 XS Max, màu vàng Gold, số Imei 1: 357276090418067 thu giữ của Lã Như N. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng, số Imei1: 359927078895977, số Imei 2: 359928078895975 và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei: 359219074343511 thu giữ của bị cáo Trần Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, số Imei: 352051693342054 thu giữ của bị cáo T1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) quần Jean dài màu đen, một (01) áo khoác dài tay màu xanh có logo chữ BMW thu giữ của bị cáo N; một (01) quần Jean màu đen xám ống dài, một (01) áo sơ mi dài tay màu xám, một (01) áo khoác dài tay màu đen và một (01) đôi dép màu đen thu giữ của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 5.700.000 đồng thu giữ của bị cáo N và số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền các bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) cây tuốc-nơ-vít dài khoảng 15 cm; một (01) cây talovit dài khoảng 15 cm, Hội đồng xét xử xét thấy đây là các công cụ bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với tám (08) con vít xoắn dài 02 cm, là các con vít xoắn dùng để bắn đinh tôn vào khung sắt cửa ở tầng sân thượng nhà anh Lê Hoàng T, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 14/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo Điều 173 và Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định tuy nhiên xét thấy các bị cáo N, T không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành, bị cáo T1 phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lã Như N, Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Cao T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Lã Như N 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2022.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Trần Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2022.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Cao T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Trả cho bị cáo N một (01) điện thoại di động Iphone 11 XS Max, màu vàng Gold, số Imei 1: 357276090418067;

Trả cho bị cáo T một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng, số Imei1: 359927078895977, số Imei 2: 359928078895975 và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen có số Imei: 359219074343511;

Trả cho bị cáo T1 một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, số Imei: 352051693342054;

Tịch thu tiêu hủy: một (01) quần Jean dài màu đen, một (01) áo khoác dài tay màu xanh có logo chữ BMW; một (01) quần Jean màu đen xám ống dài, một (01) áo sơ mi dài tay màu xám, một (01) áo khoác dài tay màu đen và một (01) đôi dép màu đen; một (01) cây tuốc-nơ-vít dài khoảng 15 cm; một (01) cây talovit dài khoảng 15 cm và tám (08) con vít xoắn dài 02 cm;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.200.000 (chín triệu hai trăm ngàn) đồng;

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh diễn biến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ vụ án);

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/PNK ngày 14/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt/niêm yết bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo N, T 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương